

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC - QUÂN KHU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 21/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC - QUÂN KHU 1

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Đại úy Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm quân nhân:

Thiếu tá Phan Văn Đoàn;

Thiếu tá Nguyễn Hoàng Tùng.

Thư ký phiên toà: Thiếu tá Đặng Thanh Hùng, Thẩm tra viên, Toà án quân sự Khu vực - Quân khu 1.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 11 tham gia phiên toà: Thượng úy Mạc Văn Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực - Quân khu 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Văn Q; sinh ngày 11/10/1995; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn M, xã D, huyện S, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn B, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; có vợ là Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 2000 và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/10/2021 đến nay; có mặt.

Bị hại: Nguyễn Xuân N; sinh ngày 29/5/1985; nơi sinh: Thôn N, xã N, huyện P, tỉnh H; cấp bậc: 1//; chức vụ: dt'; đơn vị: Tiểu đoàn A, Trung đoàn B, Sư đoàn C, Quân đoàn D (đã chết ngày 01/9/2021).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Xuân N: Ông Nguyễn Xuân L; sinh ngày 10/01/1954; nghề nghiệp: Làm ruộng; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện P, tỉnh H (là bố đẻ bị hại Nguyễn Xuân N); có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trung đoàn B, Sư đoàn C, Quân đoàn D: Ông Nguyễn Văn Q; sinh ngày 26/10/1981; cấp bậc: 2//; chức vụ: et'; có mặt.

2. Ông Nông Văn B; sinh ngày 01/01/1966; nghề nghiệp: Làm ruộng; nơi cư trú: Thôn M, xã D, huyện S, tỉnh B; có mặt.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Thanh T: Vắng mặt.

2. Đặng Quốc K: Vắng mặt.
3. Nguyễn Văn H: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 01/9/2021, Nông Văn Q có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 98L1-075.60 từ khu công nghiệp V, huyện V, tỉnh B đến phòng trọ của Vi Văn G ở thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh B để ăn cơm, uống rượu cùng với G và một số người khác. Đến khoảng 21 giờ 15 phút, Q điều khiển xe mô tô đi về nhà vợ tại xã H, huyện L, tỉnh B. Do đã uống rượu, trời tối, không quen đường nên Q đi lạc lên Km 7 + 500 đường tỉnh lộ 398 thuộc địa phận thôn B, xã C, huyện Y, tỉnh B. Khi phát hiện mình bị lạc đường, khoảng 22 giờ 40 phút Q điều khiển xe lên vỉa hè thuộc phần đường bên trái theo hướng xã Đ đi xã C để hỏi đường, nhưng do không thấy gia đình nào mở cửa nên Q gọi điện cho anh vợ là Nguyễn Văn H, H nói với Q tìm ra đường chính H sẽ xuống đón, Q điều khiển xe đi xuống lòng đường nhưng không sang đường mà vẫn đi ở phần đường bên trái theo hướng đi của mình, vừa đi vừa quan sát nếu có gia đình nào mở cửa sẽ vào hỏi đường, khi đi được khoảng 15 đến 20 m thì xe mô tô do Q điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 89G1-056.13 do Nguyễn Xuân N điều khiển đang đi đúng phần đường của mình theo chiều ngược lại từ xã C đi xã Đ. Tai nạn xảy ra, Nguyễn Xuân N được đưa đi cấp cứu tại Trung Tâm y tế huyện Y nhưng đã tử vong, Nông Văn Q bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Trung tâm y tế huyện Y, Bệnh viện đa khoa tỉnh B, xe mô tô biển số 89G1-056.13 hư hỏng thiệt hại theo kết luận định giá tài sản là 4.670.000 đồng, xe mô tô biển số đăng ký 98L1-075.60 là 4.440.000 đồng. Sau khi tai nạn xảy ra, Nông Văn Q đã nhờ gia đình đến thăm hỏi và thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn Q khai: Khoảng 17 giờ ngày 01/9/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 98L1-075.60 của bị cáo đến phòng trọ của Vi Văn G ở thôn C, xã N, huyện Y để ăn cơm và uống rượu cùng với một số người khác. Đến khoảng 21 giờ 15 phút, bị cáo đi xe mô tô về nhà vợ tại xã H, huyện L nhưng do đã uống rượu, trời tối, không quen đường nên bị lạc lên thôn B, xã C, huyện Y. Khi phát hiện bị lạc đường, do thấy ánh đèn sáng nên bị cáo đi xe lên vỉa hè bên trái theo hướng xã Đ đi xã C để hỏi đường, nhưng không thấy nhà dân nào mở cửa nên bị cáo gọi điện cho anh H là anh vợ bị cáo nói mình bị lạc đường, thì anh H nói tìm ra đường chính anh sẽ xuống đón. Bị cáo đi xe mô tô xuống lòng đường nhưng tiếp tục đi ở đường bên trái với tốc độ khoảng 40 đến 50km/h để xem có nhà dân nào mở cửa sẽ vào hỏi đường. Khi đi được khoảng 15 đến 20 m thì xe của bị cáo va chạm với xe mô tô của anh N đang đi theo chiều ngược lại làm bị cáo bị ngất không biết gì nữa. Sau khi tỉnh lại bị cáo mới biết vụ tai nạn làm anh N bị tử vong,

nhưng do bị cáo bị thương nặng không đi lại được nên đã nhờ gia đình đến thăm hỏi và thỏa thuận bồi thường cho gia đình anh N số tiền 100.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra những người làm chứng Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn H, Đặng Quốc K khai: Khoảng gần 23 giờ ngày 01/9/2021, khi ra hiện trường thì thấy có vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô biển số 98L1-075.60 và xe mô tô biển số 89G1-056.13 trên đường tỉnh lộ 398 thuộc địa phận thôn B, xã C, huyện Y, tỉnh B. Thấy vậy, Nguyễn Thanh T và Đặng Quốc K đã cùng một số người khác đưa hai người đàn ông bị tai nạn đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Y.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Xuân N, ông Nguyễn Xuân L khai: Đêm ngày 01/9/2021, tôi nhận được thông báo của đơn vị là N bị tai nạn giao thông được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong. Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình anh Q có đến thăm hỏi, động viên và thỏa thuận bồi thường cho gia đình tôi số tiền là 100.000.000 đồng bao gồm tất cả các khoản chi phí theo quy định của pháp luật, ngoài ra còn phúng viếng số tiền 5.000.000 đồng, gia đình tôi đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trung đoàn B, Sư đoàn C, Quân đoàn D khai: Khoảng 24 giờ ngày 01/9/2021, đơn vị nhận được tin đồng chí Nguyễn Xuân N bị tai nạn giao thông đã được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Y, sau khi nhận được tin đơn vị đã cử lực lượng xuống hiện trường và Trung tâm y tế huyện Y nhưng đồng chí N đã tử vong. Sau đó đơn vị có trích từ kinh phí của đơn vị số tiền 52.716 đồng để thanh toán chi phí cấp cứu cho đồng chí N trước khi chết. Do số tiền không lớn nên đơn vị không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nông Văn B khai: Tối ngày 01/9/2021, gia đình tôi biết tin Q bị tai nạn giao thông, còn vụ tai nạn xảy ra như thế nào tôi không biết. Sau khi biết người va chạm với Q là anh N bị tử vong, gia đình tôi có đến nhận lỗi và phúng viếng số tiền 5.000.000 đồng. Do Q bị tai nạn không đi lại được nên có nhờ tôi đến thăm hỏi và thỏa thuận bồi thường cho gia đình anh N số tiền 100.000.000 đồng, số tiền trên là của Q và gia đình tôi đi làm tích góp được, tôi không yêu cầu Q phải hoàn trả số tiền tôi đã bỏ ra bồi thường cho gia đình bị hại.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh và sơ đồ hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang lập hồi 23 giờ 45 phút ngày 01/9/2021 thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn tại Km 7 + 500 đường tỉnh lộ 398 thuộc địa phận thôn B, xã C, huyện Y, tỉnh B là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa áp phan rộng 6,77 m, không có vạch kẻ đường phân chia làn đường. Quá trình khám nghiệm hiện trường, tiền hành thu giữ 01 xe mô tô biển số 98L1-075.60 và 01 xe mô tô biển số 89G1-056.13 trong tình trạng hư hỏng nặng.

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang lập hồi 08

giờ 30 phút ngày 04/9/2021 đối với xe mô tô biển số 98L1-075.60 thể hiện: Toàn bộ ốp nhựa phía trước đầu xe bên phải bị vỡ, long bật ra khỏi vị trí cố định; cụm đèn chiếu sáng phía trước bên phải bị xoay tròn, không cố định, đuôi ốp đèn để lại dấu vết chà xát, tỳ nén kim loại; đầu tay phanh bên phải bị gãy khuyết; cangk xe bị chùn cong theo hướng từ trước về sau, từ trái sang phải; mặt ngoài cangk xe bên phải bánh trước để lại dấu tỳ nén, hằn lõm, vỡ khuyết kim loại theo hướng từ ngoài vào trong, từ trước về sau để lại vết nứt kim loại dài 05 cm; bàn đạp chân phanh đẩy theo hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong, từ phải qua trái.

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang lập hồi 09 giờ 45 phút ngày 04/9/2021 đối với xe mô tô biển số 89G1-056.13 thể hiện: Ốp nhựa bảo vệ công tơ mét, đèn chiếu sáng, đèn xi nhan phải, mặt nạ phía trước đầu xe, cánh yếm bên phải, đầu chắn bùn bánh trước bị long bật, vỡ khuyết nhựa; cangk xe bên phải bánh trước bị đẩy chùn cong theo hướng từ trước về sau, từ trong ra ngoài, từ trái sang phải; mặt trước đầu trục bên phải bánh trước để lại dấu vết chà sát, tỳ nén, hằn lõm kim loại; mặt lặn và mặt bên phải bánh lốp trước để lại dấu vết mài mòn, chà xát cao su; cạnh trước và mặt ngoài cangk xe bên phải bánh trước để lại dấu vết tỳ nén, hằn lõm, chà xát kim loại; mặt ngoài cụm phanh bánh trước để lại dấu vết trà sát bám dính chất màu đen.

Kết luận giám định số 1589/KL-KTHS ngày 08/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang xác định: Dấu vết rách vỡ, hằn lõm, trượt xước cao su, kim loại ở mặt lặn lốp bánh trước, bên phải vành bánh trước, giảm sóc trước bên phải và chân phanh của xe mô tô biển số 98L1-075.60 phù hợp với dấu vết hằn lõm, trượt xước kim loại ở lốp bánh trước, bên phải đầu trục bánh trước, giảm sóc trước bên phải, cụm chi tiết hãm phanh đĩa trước, để chân trước bên phải và chân phanh của xe mô tô biển số 89G1-056.13; dấu vết gãy, vỡ, trượt xước sơn, nhựa, kim loại ở tay phanh bên phải, cụm đèn trước, mặt nạ đầu xe, chắn bùn bánh trước, cánh yếm phải của xe mô tô biển số 98L1-075.60 phù hợp với dấu vết vỡ, trượt xước sơn, nhựa, kim loại ở tay phanh bên phải, cụm đèn trước, mặt nạ đầu xe, chắn bùn bánh trước, cánh yếm phải của xe mô tô biển số 89G1-056.13; vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 98L1-075.60 và xe mô tô biển số 89G1-056.13 trên mặt đường thuộc phần đường bên phải theo hướng Ủy ban nhân dân xã C đi xã Đ; chiều hướng va chạm hai phương tiện chuyên động đứng ngược chiều; không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 89G1-056.13 và xe mô tô biển số 98L1-075.60 với phương tiện khác; không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm va chạm.

Biên bản nhận dạng người, phương tiện, chiều hướng di chuyển của phương tiện qua hình ảnh video do Cơ quan điều tra hình sự Khu vực - Quân đoàn 2 lập ngày 20/10/2021 xác định: Nông Văn Q nhận dạng mình là người điều khiển xe mô tô biển số 98L1-075.60 theo chiều từ bên phải qua bên trái theo khung màn hình máy tính theo chiều xã Đ đi xã C.

Kết luận giám định số 1590/KL-KTHS ngày 08/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang xác định: Hình ảnh hai xe mô tô trước khi

xảy ra va chạm di chuyển ngược chiều nhau; vị trí va chạm giữa hai xe mô tô gần mép lề đường bên phải tính theo chiều từ trái sang phải theo khung hình của file video.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 1391/KL-KTHS ngày 07/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang kết luận, nguyên nhân chết của Nguyễn Xuân N do đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, gãy kín phức tạp xương quay phải.

Kết quả xét nghiệm định lượng cồn trong máu của Nông Văn Q là 146,1 mg/dl; của Nguyễn Xuân N là 58,5 mmol/l.

Kết luận định giá tài sản số 114/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 89G1-056.13 là 4.670.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSQSKV11 ngày 09/02/2022 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 11 truy tố Nông Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS). Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Áp dụng đối với bị cáo Nông Văn Q các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38; khoản 1, 2, 4, 5 Điều 65 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn Q từ 30 tháng đến 34 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Xuân L là người đại diện hợp pháp của bị hại: 01 xe mô tô biển số 89G1-056.13 cùng các giấy tờ và tài sản liên quan của Nguyễn Xuân N theo Quyết định tạm giữ đồ vật tài liệu số 50/QĐ-TGĐT ngày 21/9/2021 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực - Quân đoàn 2; trả lại cho Nông Văn Q: 01 xe mô tô biển số 98L1-075.60 cùng các giấy tờ và tài sản có liên quan theo Quyết định tạm giữ đồ vật tài liệu số 51/QĐ-TGĐT ngày 21/9/2021 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực - Quân đoàn 2.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Trung đoàn B, Sư đoàn C, Quân đoàn D không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền: 52.716 đồng (năm mươi hai nghìn, bảy trăm mười sáu đồng) mà Trung đoàn đã chi trả trong quá trình cấp cứu cho quân nhân N.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nông Văn Q nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Xuân N, ông Nguyễn Xuân L: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị HĐXX xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trung đoàn B, Sư đoàn C, Quân đoàn D: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên, không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền đã bỏ ra thanh toán chi phí cấp cứu cho bị hại Nguyễn Xuân N. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nông Văn B: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên, không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền đã bỏ ra bồi thường cho gia đình bị hại. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Cơ quan điều tra hình sự Khu vực - Quân đoàn 2, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 44 phút ngày 01/9/2021 sau khi đã sử dụng rượu, Nông Văn Q có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển số 98L1-075.60 đi trên đường tỉnh lộ 398 theo hướng xã Đ đi xã C, huyện Y, tỉnh B. Khi đi đến KM7 + 500 thuộc địa phận thôn Bẩy, xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Q điều khiển xe đi sang phần đường của xe đi ngược chiều nên xe mô tô do Q điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển số 89G1-056.13 do Nguyễn Xuân N điều khiển đang đi đúng phần đường theo chiều ngược lại. Tai nạn xảy ra làm Nguyễn Xuân N tử vong, xe mô tô biển số 89G1-056.13 hư hỏng giá trị thiệt hại 4.670.000 đồng.

Hành vi điều khiển xe mô tô biển số 98L1-075.60 khi trong máu có định lượng cồn 146.1 mg/dl đã vi phạm quy định tại khoản 8, Điều 8 Luật giao thông đường bộ được sửa đổi bổ sung bởi khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu bia; không đi bên phải theo chiều đi của mình, đi không đúng phần đường quy định đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ làm Nguyễn Xuân N tử vong. Vì vậy hành vi của bị cáo Nông Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS. Do đó đề nghị của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 11 là có căn cứ.

Hành vi điều khiển xe mô tô biển số 89G1-056.13 tham gia giao thông trong máu có định lượng cồn 58,5 mmol/l của bị hại Nguyễn Xuân N đã vi phạm quy định tại khoản 8, Điều 8 Luật giao thông đường bộ được sửa đổi bổ sung bởi khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu bia nhưng đây không phải là nguyên nhân dẫn đến tai nạn.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Bị cáo và gia đình tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại”, “Người đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo” nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS;

[4] Về trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được thực hiện với lỗi vô ý, đã xâm phạm đến tính mạng, tài sản của bị hại và xâm phạm đến an toàn, hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ. Do đó cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên HĐXX thấy rằng, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, sau khi tai nạn xảy ra bị thương nặng nên sức khỏe yếu, bản thân là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhưng đã cố gắng bồi thường xong cho gia đình bị hại, con còn nhỏ, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo nên căn cứ vào Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về án treo, xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách bằng 02 lần mức hình phạt tù thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục người phạm tội và phòng ngừa chung.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt cao

hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và trong khung hình phạt được áp dụng để nâng cao hơn nữa hiệu quả trong việc giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa với loại tội phạm này trên thực tế.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong về thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Xuân N số tiền 100.000.000 đồng theo biên bản hòa giải dân sự và giấy giao nhận tiền lập ngày 12/10/2021.

[7] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra hình sự Khu vực - Quân đoàn 2 đã trả lại cho: Bị cáo Nông Văn Q 01 xe mô tô và đăng ký xe biển số 98L1-075.60, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nông Văn Q, 01 điện thoại di động; trả lại cho ông Nguyễn Xuân L 01 xe mô tô và đăng ký xe biển số 89G1-056.13, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Xuân N, 01 điện thoại di động Oppo, 01 điện thoại di động Nokia 106 màu đen, 01 ví da màu nâu, 01 giấy phép sử dụng xe máy do Sư đoàn 306, Quân đoàn 2 cấp, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng minh sĩ quan, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển số 89G1-056.13, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ngân hàng MB và số tiền 1.204.000 đồng đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nông Văn Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo **Nông Văn Q 03** (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05** (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/4/2022) và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo Nông Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện S, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người bị kết án được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong về thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Xuân N số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng theo biên bản hòa giải dân sự và giấy giao nhận tiền lập ngày 12/10/2021.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Nông Văn Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/4/2022) bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Quân khu 1./.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT/TAQSTW;
- Văn phòng/TAQSTW (Qlý. LLTP);
- VKSQSQK1;
- VKSQSKV11;
- PTHAQK1;
- CQĐTHSKV-QĐ2;
- CQTHAHS CA huyện Sơn Động;
- UBND xã Dương Huru;
- Bị cáo;
- Người ĐDHP của Bị hại;
- Người có QL, NVLQĐVA (02b);
- Hồ sơ vụ án (02b);
- Lưu: Hồ sơ THAHS; K16b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đại úy Nguyễn Trung Kiên